TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ	*Lai Châu, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn*:* Chị Lỳ Xì M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Nhù Te, xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh Pờ Lỳ H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản Nhù Te, xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lỳ Xì M và anh Pờ Lỳ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lỳ Xì M và anh Pờ Lỳ H thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Lỳ Xì M và anh Pờ Lỳ H có 01 (một) con chung chưa thành niên là cháu Pờ Pé X, sinh ngày 14/5/2009. Chị Lỳ Xì M và anh Pờ Lỳ H thống nhất, thỏa thuận sau khi ly hôn:

Chị Lỳ Xì M sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên là cháu Pờ Pé X, sinh ngày 14/5/2009 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh Pờ Lỳ H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lỳ Xì M và anh Pờ Lỳ H tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về chia tài sản Tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lỳ Xì M và anh Pờ Lỳ H tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lỳ Xì M và anh Pờ Lỳ H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lỳ Xì M tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Pờ Lỳ H phải chịu, anh Pờ Lỳ H nhất trí. Tổng cộng chị Lỳ Xì M phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình.

Xác nhận chị Lỳ Xì M đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000251, ngày 27/5/2026 của Thi Hành Án Dân Sự Lai Châu. Nay trả lại cho chị Lỳ Xì M số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- UBND xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đồng Văn D